

Số: 1981 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 01 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật
về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn
tỉnh Đồng Nai năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 122/TTr-LĐTBXH ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2704/TTr-SNV ngày 25 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022 (viết tắt là Hội đồng) gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Chủ tịch Hội đồng: Bà Nguyễn Thị Mộng Thu - Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng: Ông Nguyễn Hữu Khánh Linh - Trưởng phòng Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Thành viên: Bà Võ Thị Mai - Chuyên viên Phòng Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Thư ký.

Đại diện các trường Cao đẳng, Trung cấp và các đơn vị liên quan (*Danh sách kèm theo*).

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng

1. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12

tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

2. Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Hội đồng, kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo, giải quyết những công việc vượt thẩm quyền được giao.

2. Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện của cơ quan thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng, có trách nhiệm ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng và quyết định thành lập Tổ chuyên viên giúp việc (nếu cần thiết).

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan thường trực và các Ủy viên Hội đồng

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan Thường trực của Hội đồng, được sử dụng bộ máy và phương tiện của cơ quan trong các hoạt động của Hội đồng.

2. Cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Hội đồng ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng, tham mưu thành lập Tổ chuyên viên giúp việc (nếu cần thiết) sau khi thống nhất với các thành viên Hội đồng và trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định ban hành theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được quy định tại Điều 1 có trách nhiệm cử nhân sự tham gia xuyên suốt Hội đồng và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của nhân sự được cử tham gia.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hội đồng tự giải thể sau khi có văn bản báo cáo hoàn thành nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời thông báo về Sở Nội vụ để theo dõi.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hiệu trưởng các Trường Cao đẳng, Trung cấp, các ông/bà có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KGVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



DANH SÁCH

**Các thành viên tham gia Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật
trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022**
(Đính kèm theo Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Nghề Điện công nghiệp

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Trương Thanh Inh	Thạc sĩ kỹ thuật điện	14	Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2
2	Dương Ngọc Quân	Thạc sĩ điện	18	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
3	Nguyễn Đình Khiêm	Kỹ sư điện	08	Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc
4	Trần Khắc Sơn	Thạc sĩ kỹ thuật điện	17	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai
5	Dương Cảnh Toàn	Thạc sĩ điện	13	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi
6	Nguyễn Bá Huân	Thạc sĩ kỹ thuật máy, thiết bị	18	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật số 2

2. Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Phạm Công Vũ	Thạc sỹ, kỹ thuật điện, kỹ sư nhiệt - lạnh	15	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
2	Nguyễn Hoàng Anh	Kỹ sư nhiệt - lạnh	09	
3	Nguyễn Đức Duy	Kỹ sư nhiệt điện lạnh	12	Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc
4	Nguyễn Thành Danh	Thạc sỹ kỹ thuật điện	15	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai
5	Vũ Văn Tuyên	Thạc sỹ kỹ thuật điện	10	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi
6	Trịnh Cao Sơn	Kỹ sư điện khí hóa, cung cấp điện	12	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật số 2

3. Nghề Quản trị mạng máy tính

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Thái Quốc Thắng	Thạc sĩ công nghệ thông tin	19	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
2	Cao Thị Hồng Sanh	Thạc sĩ công nghệ thông tin	21	Trường Cao đẳng Thông kê II
3	Đặng Thành Hào	Thạc sĩ công nghệ thông tin	13	Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc
4	Lê Minh Sang	Thạc sĩ công nghệ thông tin	12	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai
5	Phạm Thế Phong	Thạc sĩ công nghệ thông tin	12	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi
6	Lương Xuân Quang	Cử nhân tin học	12	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật số 2

4. Nghề Vận hành máy thi công nền

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Phạm Duy Đông	Thạc sĩ chế tạo máy	20	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi
2	Đỗ Cao Nguyên	Thạc sĩ chế tạo máy	19	
3	Nguyễn Văn Minh	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	19	
4	Phạm Ngọc Tuyền	Thạc sĩ chế tạo máy	18	

5. Nghề Công nghệ ô tô

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Hồ Đắc Hiền Triết	Kỹ sư ô tô	16	Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2
2	Nguyễn Văn Mịch	Thạc sĩ ô tô	13	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
3	Nguyễn Mạnh Hùng	Thạc sĩ khai thác bảo trì ô tô máy kéo	15	Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc
4	Nguyễn Thành Tâm	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí động lực	13	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai
5	Phạm Đức Thắng	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí động lực	11	
6	Đỗ Cao Nguyên	Thạc sĩ chế tạo máy	19	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi

6. Nghề Chế biến thực phẩm

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Nguyễn Việt Dũng	Thạc sĩ công nghệ vật liệu	13	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
2	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Thạc sĩ công nghệ thực phẩm	10	
3	Nguyễn Thị Thanh Hải	Thạc sĩ công nghệ thực phẩm	11	
4	Trần Mỹ Nga	Kỹ sư kỹ thuật nữ công	08	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai

7. Nghề Cắt gọt kim loại

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Lê Tuyên Giáo	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	16	Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2
2	Phạm Thanh Hoàng	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	12	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
3	Lê Đình Long	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	14	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai
4	Phạm Văn Sơn	Thạc sĩ chế tạo máy	18	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi
5	Nguyễn Văn Vững	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	18	
6	Trần Đình Tiền	Thạc sĩ cơ khí chế tạo máy	19	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật số 2

8. Nghề Hàn

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Tô Thanh Tuần	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	16	Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2
2	Mai Thành Phúc	Kỹ sư cơ khí	32	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
3	Trần Trung Kiên	Kỹ sư cơ khí	10	
4	Lê Văn Long	Kỹ sư cơ khí	08	Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc

9. Nghề Chế tạo thiết bị cơ khí

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Lê Tuyên Giáo	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí	16	Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2
2	Phạm Văn Sơn	Thạc sĩ Chế tạo máy	18	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi
3	Nguyễn Văn Vững	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí	18	
4	Phạm Thanh Hoàng	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí	12	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai

10. Nghề Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Võ Văn Hoàng Long	Thạc sĩ kỹ thuật điện	18	Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2
2	Lê Ngọc Khánh	Kỹ sư điện công nghiệp	12	
3	Nguyễn Thành Đạt	Thạc sĩ kỹ thuật điện	10	
4	Thái Hữu Trọng	Kỹ sư điện	20	

11. Nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Trần Thị Ngọc Mai	Thạc sĩ CNTT	18	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
2	Nguyễn Đăng Khoa	Thạc sĩ CNTT	18	
3	Cao Thị Hồng Sanh	Thạc sĩ CNTT	21	Trường Cao đẳng Thống kê II
4	Nguyễn Lê Tình	Thạc sĩ CNTT	17	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai
5	Đỗ Đức Hiền	Cử nhân CNTT	13	
6	Lê Quang Ái	Cử nhân CNTT	15	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật số 2

12. Nghề Điện tử công nghiệp

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tín	Thạc sĩ kỹ thuật điện	08	Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2
2	Nguyễn Duy Kha	Kỹ sư điện - điện tử	18	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
3	Lê Văn Em	Kỹ sư điện - điện tử Thạc sĩ kỹ thuật điện	20	
4	Nguyễn Khắc Huy	Kỹ sư điện tử	08	Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc
5	Phạm Minh Phong	Kỹ sư	10	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi
6	Đoàn Văn Minh	Thạc sĩ	20	

13. Nghề Cơ điện tử

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Kiều Tấn Thới	Kỹ sư tự động hóa	16	Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2
2	Trần Hữu Phước	Thạc sĩ cơ điện tử	11	
3	Nguyễn Mạnh Hùng	Kỹ sư kỹ thuật điện	05	
4	Nguyễn Anh Tuấn	Thạc sĩ kỹ thuật máy, thiết bị	18	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật số 2

14. Nghề Tự động hóa công nghiệp

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tín	Thạc sĩ kỹ thuật điện	08	Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2
2	Vũ Xuân Hà	Thạc sĩ tự động hóa	17	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai
3	Lương Quang Tiến	Thạc sĩ kỹ thuật điện	05	
4	Nguyễn Long Triều	Kỹ sư điện - điện tử	15	

15. Nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Quang	Cử nhân công nghệ thông tin	15	Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc
2	Trương Anh Tuấn	Thạc sĩ công nghệ thông tin	11	Trường Cao đẳng Cơ giới và thủy lợi
3	Lý Vinh Toàn	Cử nhân công nghệ thông tin	09	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
4	Hồ Dự Luật	Thạc sĩ kỹ thuật điện	12	Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2

16. Nghề May thời trang

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Lương Thị Hương Thảo	Thạc sĩ quản trị dây chuyền may	20	Trường Cao đẳng Công nghệ và quản trị Sonadezi
2	Bùi Thị Kim Thảo	Kỹ sư công nghệ may	12	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai
3	Dương Cao Thanh	Thạc sĩ công nghệ vật liệu dệt may	08	Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc
4	Đàm Văn Chí	Thạc sĩ công nghệ vật liệu dệt may	18	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
5	Nguyễn Tuyết Hạnh	Kỹ sư công nghệ cắt may	07	
6	Lê Thị Như Hoa	Cử nhân công nghệ may	20	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi

17. Nghề Kế toán doanh nghiệp

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hà	Thạc sĩ kế toán	17	Trường Cao đẳng công nghệ quốc tế Lilama 2
2	Lê Hồng Lắm	Thạc sĩ kế toán	30	Trường Cao đẳng Công nghệ và quản trị Sonadezi
3	Nguyễn Đăng Hạnh	Thạc sĩ kinh tế	21	Trường Cao đẳng thống kê II
4	Phạm Minh Trang	Thạc sĩ kế toán	6	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai
5	Lê Thị Đạo	Thạc sĩ kinh tế	20	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi
6	Trần Trung Bắc	Cử nhân kinh tế	13	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật số 2

18. Nghề Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Phạm Thanh Bình	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	11	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
2	Lê Văn Cường	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	14	
3	Nguyễn Hồng Tiến	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	16	Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2
4	Nguyễn Anh Dũng	Thạc sĩ cơ khí	08	

19. Nghề Công nghệ kỹ thuật môi trường

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Đặng Thị Phương	Thạc sĩ hóa vô cơ	11	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai
2	Trần Nguyễn Ngọc Phước	Kỹ sư môi trường	05	
3	Vũ Thị Kim Loan	Thạc sĩ quản lý tài nguyên và môi trường	05	
4	Trần Thị Mỹ Linh	Thạc sĩ quản lý tài nguyên và môi trường	06	

20. Nghề Lắp đặt thiết bị cơ khí

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Tiến	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	16	Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2
2	Lê Tuyên Giáo	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	16	
3	Bùi Xuân Hùng	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	16	
4	Trần Văn Khánh	Kỹ sư cơ khí	08	

21. Nghề Xếp dỡ cơ giới tổng hợp

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Phạm Duy Đông	Thạc sỹ chế tạo máy	20	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi
2	Đỗ Cao Nguyên	Thạc sỹ chế tạo máy	19	
3	Nguyễn Xuân Thắm	Kỹ sư cơ khí động lực	13	
4	Phạm Ngọc Tuyền	Thạc sỹ chế tạo máy	18	

22. Nghề Kỹ thuật lắp đặt điện đài trạm viễn thông

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Hồ Dự Luật	Thạc sỹ kỹ thuật điện	12	Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2
2	Ngô Xuân Đạt	Thạc sỹ GDNN	16	
3	Nguyễn Đức Trung	Thạc sỹ CNTT	13	
4	Nguyễn Xuân Anh	Kỹ sư viễn thông	15	

23. Nghề Logistic

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hà	Thạc sỹ kế toán	17	Trường Cao đẳng công nghệ Lilama 2
2	Đặng Thái Hòa	Thạc sỹ kinh tế	07	
3	Lê Thị Đạo	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	20	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi
4	Nguyễn Thị Khánh Ly	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	15	

24. Nghề Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Đào Thị Nhung	Thạc sĩ điều dưỡng	12	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai
2	Trịnh Thị Chinh	Thạc sĩ điều dưỡng	12	
3	Nguyễn Tuấn Hải	Thạc sĩ điều dưỡng	27	
4	Hoàng Thị Phụng Loan	Cử nhân điều dưỡng	17	
5	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Cử nhân kế toán	17	
6	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Cử nhân kế toán	08	

25. Nghề Kỹ thuật chế biến món ăn

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Trần Mỹ Nga	Kỹ sư kỹ thuật nữ công	08	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai
2	Phạm Thị Tươi	Kỹ sư kỹ thuật nữ công	10	
3	Trần Ngọc Yên	Kỹ sư kỹ thuật nữ công	05	
4	Trần Thị Hồng Nhung	Thạc sĩ công nghệ thực phẩm	11	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật số 2

26. Nghề Dược

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Hiếu	Thạc sĩ dược sĩ	17	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai
2	Trần Việt Tuấn	Thạc sĩ dược học kiểm nghiệm thuốc và độc chất	36	
3	Mai Thị Phương	Dược sĩ CKI; Thạc sĩ giáo dục học	28	
4	Đào Thị Thu Hằng	Thạc sĩ dược học dược lý và dược lâm sàng	10	
5	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Cử nhân kế toán	17	
6	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Cử nhân kế toán	08	

27. Nghề Lập trình máy tính

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Lê Quang Ái	Cử nhân công nghệ thông tin	15	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật số 2
2	Bùi Đức Tuấn	Cử nhân tin học	18	
3	Lương Xuân Quang	Cử nhân tin học	12	
4	Nguyễn Thị Kim Anh	Thạc sĩ công nghệ thông tin	08	Trường Cao đẳng Thông kê II

28. Nghề Thanh nhạc

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Phùng Ngọc Long	Thạc sĩ nghệ thuật	32	Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật
2	Vũ Hữu Đoài	Thạc sĩ lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc	19	
3	Lê Văn Nam	Thạc sĩ văn hóa học	14	
4	Nguyễn Thị Hương	Cử nhân kế toán	14	

29. Nghề Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động hóa

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Lê Thanh Bình	Kỹ sư điện - điện tử	23	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
2	Nguyễn Ngọc Tuấn Vũ	Kỹ sư điện - điện tử	21	
3	Hoàng Xuân Tùng	Kỹ sư điện - điện tử Thạc sĩ tự động hóa	18	
4	Lê Văn Em	Kỹ sư điện - điện tử Thạc sĩ kỹ thuật điện	20	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai

30. Nghề Nguội sửa chữa máy công cụ

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Phạm Thanh Bình	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	11	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
2	Lê Văn Cường	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	14	
3	Tạ Minh Tám	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy	12	Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc
4	Nguyễn Công Thìn	Kỹ sư chế tạo máy	18	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật số 2

31. Nghề Quản trị khách sạn

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Trần Văn Tĩnh	Thạc sĩ kinh tế	14	Trường Cao đẳng Công nghệ và quản trị Sonadezi
2	Đinh Thị Hoàng Hà	Cử nhân quản trị kinh doanh	07	Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc
3	Trần Mỹ Nga	Kỹ sư kỹ thuật nấu ăn	08	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai
4	Tô Đồng Thiệt	Cử nhân quản trị khách sạn	10	

32. Nghề Hộ sinh

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Hà Thị Thu Quỳnh	Thạc sĩ Điều dưỡng; Cử nhân hộ sinh	11	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai
2	Võ Thanh Vân	Thạc sĩ Điều dưỡng; Cử nhân hộ sinh	11	
3	Trần Thị Tố An	Thạc sĩ Điều dưỡng; Cử nhân hộ sinh	08	
4	Lê Thị Thảo Hiền	Thạc sĩ Điều dưỡng; Cử nhân hộ sinh	08	
5	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Cử nhân Kế toán	17	
6	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Cử nhân Kế toán	08	

33. Nghề Kỹ thuật xét nghiệm y học

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Nhu	Thạc sĩ y học chức năng; Cử nhân kỹ thuật y học	09	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai
2	Hà Quang Trung	Cử nhân hóa	10	
3	Vũ Thị Lương	Thạc sĩ điều dưỡng	11	
4	Nguyễn Quốc Huy	Thạc sĩ Bác sĩ y học cổ truyền	07	
5	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Cử nhân kế toán	17	
6	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Cử nhân kế toán	08	

34. Nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Lương Công Nhật	Cử nhân Vật lý trị liệu	13	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai
2	Phan Thị Ngân	Cử nhân Vật lý trị liệu	12	
3	Nguyễn Thị Hiền	Cử nhân Vật lý trị liệu	09	
4	Nguyễn Quốc Huy	Thạc sĩ Bác sĩ Y học Cổ truyền	07	
5	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Cử nhân Kế toán	17	
6	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Cử nhân Kế toán	08	

35. Nghề Nghiệp vụ nhà hàng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Khuê	Thạc sĩ quản lý văn hóa	11	Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc
2	Nguyễn Vũ Khanh	Thạc sĩ kinh tế	07	Trường Cao đẳng công nghệ và quản trị Sonadezi
3	Xa Xuân Thủy	Cử nhân quản trị du lịch, khách sạn	09	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật số 2
4	Trần Đức Độ	Cử nhân quản trị kinh doanh nhà hàng	06	Giám đốc Nhà hàng Thiên Ân

36. Nghề Biểu diễn nhạc cụ truyền thống

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Phùng Ngọc Long	Thạc sĩ nghệ thuật	32	Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật
2	Vũ Hữu Đoài	Thạc sĩ lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc	19	
3	Lê Văn Nam	Thạc sĩ văn hóa học	14	
4	Nguyễn Thị Hương	Cử nhân kế toán	14	

37. Nghề Biểu diễn nhạc cụ Phương Tây

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Phùng Ngọc Long	Thạc sĩ nghệ thuật	32	Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật
2	Vũ Hữu Đoài	Thạc sĩ lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc	19	
3	Lê Văn Nam	Thạc sĩ văn hóa học	14	
4	Nguyễn Thị Hương	Cử nhân kế toán	14	

38. Các môn học chung

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
1	Đinh Thị Lan	Cử nhân chính trị	16	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi Đồng Nai
2	Ngô Thị Hoa	Thạc sĩ lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng anh	20	Trường Cao đẳng Thống kê II
3	Bùi Thị Mỹ Hạnh	Thạc sĩ triết học	06	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
4	Lê Thị Ngọc Tuyền	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	12	
5	Thái Văn Hưng	Thạc sĩ luật kinh tế	17	Trường Cao đẳng Công nghệ và quản trị Sonadezi
6	Ngô Xuân Đạt	Thạc sĩ giáo dục nghề nghiệp	16	Trường Cao đẳng công nghệ quốc tế Lilama 2